

CTCP TẬP ĐOÀN CIENCO4 (C4G)

Báo cáo cập nhật KQKD

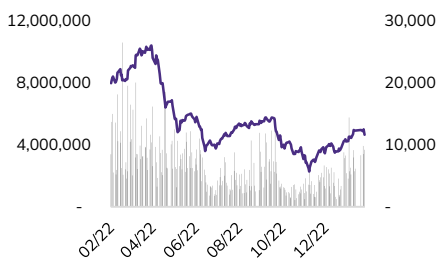
Lê Thị Kim Huê

Email: hue.lethikim@abs.vn

THÔNG TIN CƠ BẢN

Ngành	: Xây dựng
Ngày báo cáo	: 21/02/2023
Giá hiện tại (VND/CP)	: 12.000
Vốn hóa (Tỷ VND)	: 2.697
SLCPLH (CP)	: 224.718.202

DIỄN BIẾN GIÁ



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Chỉ tiêu	2021A	2022A
Tăng trưởng DTT (%)	-9,8%	57,9%
Tăng trưởng LNST (%)	-0,9%	166,6%
Biên LNG (%)	20,8%	12,1%
Biên LNST (%)	3,3%	5,7%
ROA (%)	0,8%	2,0%
ROE (%)	4,8%	6,7%
Nợ vay/VCSH (lần)	3,07	1,41
EPS (VND/CP)	533	748
BVPS (VND/CP)	10.825	11.165

Kết quả kinh doanh Quý 4/2022 ấn tượng

- Kết quả kinh doanh Q4/2022 của C4G ấn tượng:** doanh thu thuần đạt gần 929 tỷ đồng (+138% svck). Tuy nhiên, do tốc độ tăng giá vốn mạnh hơn tốc độ tăng doanh thu nên lợi nhuận gộp trong kỳ vẫn sụt giảm về 124 tỷ đồng (-13% svck). Biên lợi nhuận gộp Q4/2022 đã giảm mạnh về 13,3% so với mức 36,6% của cùng kỳ năm trước. Chi phí bán hàng tăng từ 180 triệu đồng của cùng kỳ lên 2,15 tỷ đồng (+1.094% svck) trong khi chi phí QLDN giảm 23% svck về 24,8 tỷ đồng. Doanh thu tài chính tăng lên gần 7 tỷ đồng (+32% svck) trong khi chi phí tài chính giảm về 61,5 tỷ đồng (-27% svck). Hoạt động liên doanh, liên kết đem về 4,7 tỷ đồng trong khi cùng kỳ năm trước lỗ 14,3 tỷ đồng. Kết quả, LNST cổ đông Công ty mẹ trong Q4/2022 đạt 58,3 tỷ đồng (+770% svck).
- Kết quả kinh doanh cả năm 2022 khả quan nhưng vẫn không hoàn thành kế hoạch đề ra.** Doanh thu thuần năm 2022 đạt 2.976 tỷ đồng (+58% svck). Lợi nhuận gộp cả năm 2022 đạt 361 tỷ đồng (-8% svck). LNST cổ đông Công ty mẹ đạt 168 tỷ đồng (+167% svck). KQKD năm 2022 nhìn chung khá tích cực nhưng C4G mới hoàn thành 99% kế hoạch doanh thu và 56% kế hoạch lợi nhuận đề ra.
- Về cơ cấu doanh thu năm 2022 của C4G, hoạt động xây lắp chiếm gần 66% đạt gần 1.959 tỷ đồng. Các hoạt động khác như bán vật tư, cung cấp dịch vụ và chuyển nhượng BĐS lần lượt chiếm 10,9%, 11,6% và 11,3% cơ cấu doanh thu. Tuy nhiên, mảng cung cấp dịch vụ lại đang đóng góp chính vào cơ cấu lợi nhuận của C4G với 178 tỷ đồng (chiếm 49,3% cơ cấu lợi nhuận), tiếp đến là mảng xây lắp chiếm 34%, bán vật tư chiếm 8,8% và chuyển nhượng BĐS chiếm 6,9%. Mảng cung cấp dịch vụ cũng đang có biên lợi nhuận gộp cao nhất với 51,5%, trong khi mảng bán vật tư có biên lãi gộp là 9,8%, xây lắp là 6,3% và chuyển nhượng BĐS là 7,4%.
- Sức khỏe tài chính chưa thật sự tốt khi dòng tiền thuần từ HĐKD âm 2 năm liên tiếp trong khi các khoản phải thu gia tăng mạnh.** Tại 31/12/2022, C4G có 257 tỷ đồng các khoản tiền và tiền gửi ngân hàng, chiếm 3,04% cơ cấu TTS. Các khoản phải thu ngắn hạn là 3.507 tỷ đồng (+47,53% so với đầu năm), chiếm 41,52% cơ cấu TTS. Nhìn chung, các khoản phải thu đã tăng lên mạnh trong năm 2022 & chiếm tỷ trọng cao trong cơ cấu tài sản của C4G nhưng Công ty lại trích lập dự phòng rất thấp. Điều này có thể tiềm ẩn rủi ro cho cơ cấu tài sản của Công ty nếu khách hàng gặp khó khăn về thanh toán. Bên cạnh đó, dòng tiền thuần từ HĐKD lại âm cho thấy lợi nhuận thu được chưa thật sự bền vững và vẫn đọng lại tại các khoản phải thu. Hàng tồn kho tại thời điểm cuối năm là 786 tỷ đồng (-40,7% so với đầu năm) và chiếm 9,31% cơ cấu TTS.
- Tỷ lệ đòn bẩy D/E ở mức khá cao.** Tại 31/12/2022, tổng nợ vay của C4G là 3.548 tỷ đồng (-9,7% so với đầu năm). Tuy nhiên, tỷ lệ D/E vẫn ở mức khá cao là 1,41 lần (đã giảm so với mức 3,07 lần của năm 2021). Nợ vay giảm đi làm giảm chi phí tài chính của C4G trong năm 2022 (giảm 18% về 201 tỷ đồng). Tuy nhiên,

việc nợ vay vẫn duy trì cao sẽ khiến cho áp lực chi phí tài chính của C4G vẫn lớn trong bối cảnh lãi suất tăng cao.

- **Triển vọng lợi nhuận năm 2023 dự báo vẫn sáng do:**
 - ✓ Biên lợi nhuận kỳ vọng cải thiện khi giá nguyên vật liệu năm 2023 dự báo hạ nhiệt so với năm 2022.
 - ✓ Hưởng lợi từ việc thúc đẩy triển khai giải ngân vốn đầu tư công khi C4G tham gia một vài gói thầu tại Dự án Cao tốc Bắc – Nam.

KẾT QUẢ KINH DOANH QUÝ 4/2022 VÀ CẢ NĂM 2022

BẢNG KẾT QUẢ KINH DOANH 2022	Q4/2021	Q4/2022	%YoY	2021	2022	%YoY
Doanh thu thuần	390	929	138%	1.885	2.976	58%
Lợi nhuận gộp	143	124	-13%	392	361	-8%
Chi phí bán hàng	-0,18	-2	1.094%	-0,4	-4	940%
Chi phí QLDN	-32	-25	-23%	-86	-74	-14%
Doanh thu tài chính	5	7	32%	48	84	73%
Chi phí tài chính	-84	-62	-27%	-245	-201	-18%
Chi phí lãi vay	-87	-51	-42%	-236	-181	-23%
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	17	47	171%	88	175	98%
Lãi/lỗ khác	-1	23	N/A	-1	26	N/A
Lợi nhuận trước thuế	16	70	341%	87	201	131%
LNST sau lợi ích cổ đông thiểu số	7	58	770%	63	168	167%

Nguồn: BCTC doanh nghiệp, ABS Research

Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Trung tâm Phân tích - Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình (ABS). Thông tin trình bày trong báo cáo dựa trên các nguồn được cho là đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Các nguồn tin này bao gồm thông tin trên sàn giao dịch chứng khoán hoặc trên thị trường nơi cổ phiếu được phân tích niêm yết, thông tin trên báo cáo được công bố của công ty, thông tin được công bố rộng rãi khác và các thông tin theo nghiên cứu của chúng tôi.

Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các nhà đầu tư của ABS tham khảo và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo. Các nhà đầu tư nên có các nhận định độc lập về thông tin trong báo cáo, xem xét các mục tiêu đầu tư cá nhân, tình hình tài chính và nhu cầu đầu tư của mình, tham khảo ý kiến tư vấn từ các chuyên gia về các vấn đề quy phạm pháp luật, tài chính, thuế và các khía cạnh khác trước khi tham gia vào bất kỳ giao dịch nào với cổ phiếu của (các) công ty được đề cập trong báo cáo. ABS sẽ không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ tổn thất tài chính nào hoặc bất kỳ quyết định nào được thực hiện trên cơ sở thông tin được trình bày trong báo cáo này. Bản báo cáo này là sản phẩm thuộc sở hữu của ABS, người sử dụng không được phép sao chép, chuyển giao, sửa đổi, đăng tải lên các phương tiện truyền thông mà không có sự đồng ý bằng văn bản của ABS.

Khuyến nghị cổ phiếu

MUA	Khả năng sinh lời của cổ phiếu từ 15% trở lên
TRUNG LẬP	Khả năng sinh lời của cổ phiếu nằm trong khoảng từ 0% đến 15%
BÁN	Khả năng sinh lời của cổ phiếu thấp hơn 0%

Khuyến nghị đầu tư được đưa ra dựa trên khả năng sinh lời dự kiến của cổ phiếu, được tính bằng tổng của (i) chênh lệch phần trăm giữa giá mục tiêu và giá thị trường tại thời điểm công bố báo cáo, và (ii) tỷ suất cổ tức dự kiến. Trừ khi được nêu rõ trong báo cáo, các khuyến nghị đầu tư có thời hạn đầu tư là 12 tháng.

Thông tin liên hệ

Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình

Trụ sở chính: Tầng 16, tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: (024) 3562 4626

Website: www.abs.vn

Trung tâm Phân tích

Điện thoại: (024) 3562 4626 – Ext: 151

Email: abs-research@abs.vn

Nguyễn Thị Thùy Linh - Giám đốc

Email: linh.ngthithuy@abs.vn

Năng lượng, Xây lắp, VLXD

Lê Thị Kim Huệ - Phó Giám đốc

Email: hue.lethikim@abs.vn

PTKT và Chiến lược thị trường

Đỗ Thành Trung – Phó Giám đốc

Email: trung.dothanh@abs.vn

Vĩ mô, Bảo hiểm, Ngân hàng

Lê Thu Huyền - Chuyên viên

Email: huyen.lethu@abs.vn

Ngân hàng, BĐS KCN, Cao su

Lê Quang Trung - Chuyên viên

Email: trung.lequang@abs.vn

BĐS Dân cư, Thép

Trần Bình Minh - Chuyên viên

Email: minh.tranbinh@abs.vn

Chứng khoán, Cảng biển

Trần Quang Huy, ACCA - Chuyên viên

Email: huy.tranquang@abs.vn

Bán lẻ, Hàng tiêu dùng

Nguyễn Phương Thảo - Chuyên viên

Email: thao.nphuong@abs.vn

Hóa chất, Lương thực, Dữ liệu

Trịnh Thu Trang - Chuyên viên

Email: trang.trinhthu@abs.vn